

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 43 TC/ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 1984

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Chỉ thị số 306- CT ngày 29-8-1984 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc chuyển sang bán theo giá kinh doanh thương nghiệp quỹ hàng hoá công nghiệp tiêu dùng dành để đổi lưu thu mua nông, lâm, thuỷ sản

Tiếp theo thông tư số 33-TC/THVT ngày 26/8/1984 hướng dẫn thi hành điện số 523/CT của Hội đồng Bộ trưởng về việc kiểm kê o giờ ngày 1/9/1984 quỹ hàng công nghiệp tiêu dùng, vật liệu xây dựng dành để đổi lưu thu mua nông, lâm thuỷ sản, Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Chỉ thị số 306/CT ngày 29/8/1984 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định chuyển sang bán theo giá kinh doanh thương nghiệp quỹ hàng hoá nói trên như sau:

I- XỬ LÝ QUỸ HÀNG CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỒN KHO O GIỜ NGÀY 1/9/1984 DÀNH ĐỂ ĐỔI LƯU THU MUA LƯƠNG THỰC VÀ CÁC SẢN PHẨM NÔNG, LÂM, THUỶ SẢN.

Thời gian qua do trình độ tổ chức và quản lý có một số địa phương, đơn vị cơ sở phân chia được các quỹ hàng hoá để phục vụ cho công tác quản lý. Nhưng đồng thời cũng có một số địa phương, đơn vị cơ sở không phân chia được các quỹ hàng hoá mà thường để chung vào một quỹ hàng hoá. trong trường hợp trên nguyên tắc xác định quỹ hàng hoá tồn kho o giờ 1/9/1984 dành để đổi lưu thu mua lương thực và các sản phẩm nông, lâm, thuỷ sản chuyển sang bán theo giá kinh doanh thương nghiệp qui định như sau:

1-Nguyên tắc xác định:

a- Nếu địa phương, đơn vị cơ sở nào đã tổ chức quản lý riêng quỹ hàng hoá dùng để đổi lưu thu mua hoặc để chung một quỹ nhưng theo dõi và tách riêng được quỹ hàng

hoá dành để đối lưu thu mua thì tồn kho o giờ ngày 1/9/1984 chỉ báo cáo tồn kho thuộc quỹ thu mua.

b- Nếu địa phương, đơn vị cơ sở nào, nhất là các công ty thương nghiệp do không tổ chức, quản lý, hạch toán riêng nếu không tách được số tồn kho hàng hoá dành để đối lưu thu mua kiểm kê o giờ ngày 1/9/1984, thì phải tính để xác định tồn kho của quỹ thu mua bằng cách lấy tổng số hàng hoá tồn kho chung trừ (-) đi:

Hàng hoá để lại bán cung cấp cho công nhân viên chức và lực lượng vũ trang (đối với các mặt hàng có cung cấp) và hàng hoá bán cho đối tượng thuộc diện chính sách.

Hàng hoá phải trả nợ nông dân hoặc thu mua tiếp do thời vụ dở dang vv... (nếu có).

Số tồn đọng còn lại được coi là số tồn kho thuộc quỹ thu mua để xử lý theo hướng dẫn của Thông tư này.

2-Biện pháp xử lý:

a- Đối với tồn kho quỹ hàng hoá dành để đối lưu thu mua của các ngành, các đơn vị từ nay không có chức năng quản lý và đối lưu thu mua:

Các tổ chức, đơn vị thuộc ngành ngoại thương, lương thực, công nghiệp thực phẩm, y tế, các công ty thu mua của ngành nội thương trước đây làm nhiệm vụ thu mua, có quỹ hàng hoá đối lưu mà từ nay không có nhiệm vụ kinh doanh quỹ này thì được gửi lại một phần tồn kho o giờ 1/9/1984 để trả nợ nông dân (nếu có nợ) và thu mua tiếp (nếu đã ký hợp đồng) do thời vụ dở dang. Riêng ngành thương nghiệp được để vải và dầu lửa để thu mua lộn nghĩa vụ ở các tỉnh phía Bắc theo phương thức cũ cho đến hết năm 1984. Số hàng hoá còn lại các ngành, các đơn vị báo cáo theo biểu số 1(đính kèm thông tư này)và chuyển sang các công ty thương nghiệp để bán theo giá kinh doanh thương nghiệp ; Nếu là đơn vị Trung ương thì chuyển cho Công ty thương nghiệp cấp I; nếu là đơn vị địa phương thì chuyển Công ty thương nghiệp cấp II.

Các Công ty thương nghiệp cấp I có nhiệm vụ thu mua nông sản và cung ứng quỹ hàng công nghiệp tiêu dùng cho các ngành và địa phương để thu mua phải báo cáo hàng hoá tồn kho o giờ ngày 1/9/1984 và quyết toán quỹ hàng thu mua theo hướng

dẫn tại thông ư số 33TC/TNVT ngày 26/8/1984 của Bộ Tài chính và công văn số 1778NT/KTTV ngày 13/9/1984 của Bộ Nội thương. Các Công ty thương nghiệp cấp I có nhiệm vụ thu mua, sau khi kiểm kê, thanh quyết toán quỹ hàng hoá thu mua phải chuyển số tồn kho còn lại thuộc quỹ này cho công ty cấp I kinh doanh các mặt hàng tương ứng. Các công ty thương nghiệp cấp I cung ứng quỹ hàng công nghiệp tiêu dùng để thu mua phải báo cáo phân chia từng mặt hàng của quỹ này cho từng địa phương, từng ngành trong 6 tháng đầu năm 1984. Báo cáo phải gửi Bộ Tài chính 1 bản (ngoài qui định của Thông tư số 33TC/TNVT).

b- Đối với tồn kho quỹ hàng hoá thuộc quỹ thu mua ở các công ty thương nghiệp tỉnh (cấp II) và quận, huyện chuyển sang bán theo giá kinh doanh thương nghiệp. Trừ phần hàng hoá thuộc quỹ thu mua được giữ lại để trả nợ nông dân hoặc thu mua tiếp nếu đã ký hợp đồng như đã nói ở trên, số hàng hoá còn lại của quỹ thu mua phải được chuyển sang bán theo giá kinh doanh thương nghiệp. Các Công ty thương nghiệp tỉnh và quận, huyện có nhiệm vụ tiếp nhận số tồn kho quỹ hàng hoá dành để đối lưu thu mua của các ngành, các đơn vị từ nay không dùng đối lưu thu mua nữa để chuyển sang bán theo giá kinh doanh thương nghiệp và có trách nhiệm nộp đầy đủ khoản chênh lệch giá này cho Ngân sách Nhà nước.

II- GIÁ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ CỦA QUỸ THU MUA GIỮA CÁC NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ

Đơn vị giao có số tồn kho quỹ hàng hoá thuộc quỹ thu mua sang các Công ty thương nghiệp để chuyển sang bán theo giá kinh doanh thương nghiệp được tính giá mua trước đây cộng (+) với một khoản chi phí hợp lý do hai bên thoả thuận.

Đơn vị nhận hàng hoá được lấy giá nhận công (+) thêm chiết khấu được hưởng của nhóm, mặt hàng tương ứng đang kinh doanh để hình thành giá đảm bảo kinh doanh. Khoản chênh lệch giữa giá kinh doanh thương nghiệp (sẽ nói ở phần sau) với giá đảm bảo kinh doanh này là chênh lệch I phải nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp hàng hoá kém phẩm chất thì hai bên đánh giá lại chất lượng:

Nếu mất phẩm chất thì bên có hàng cần thanh xử lý theo chế độ hiện hành, không chuyển sang ngành thương nghiệp.